

## THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

Nguyễn Cẩm Nhung<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

*Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, ngày càng có vị trí quan trọng đối với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường. Việc phát triển du lịch sẽ góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách tỉnh, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan, đặc biệt là ngành thủ công mỹ nghệ. Du lịch còn góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo ra nhiều việc làm và có thu nhập thường xuyên cho người lao động tại nhiều vùng, miền khác nhau. Bài viết dưới đây chủ yếu đề cập đến những kết quả đã đạt được của du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** *Phát triển du lịch, thực trạng, giải pháp, Thanh Hóa.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh Hóa là tỉnh có nhiều thuận lợi về du lịch, với tài nguyên du lịch đa dạng, giàu bản sắc thiên nhiên và nhân văn để phát triển nhiều loại hình du lịch dài ngày và ngắn ngày. Trong những năm qua, du lịch Thanh Hóa đã có những bước phát triển đáng kể, lượng khách và doanh thu du lịch liên tục tăng qua các năm, tốc độ tăng trưởng kinh tế du lịch ngày càng cao và đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như giải quyết việc làm, tăng thu nhập Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, quy mô kinh tế du lịch Thanh Hóa còn nhỏ hẹp, sản phẩm du lịch chưa phong phú, đa dạng; mức đóng góp hàng năm của ngành kinh tế du lịch Thanh Hóa cho sự phát triển chung của toàn tỉnh còn chưa cao. Sự phát triển du lịch của Thanh Hóa còn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Vấn đề đặt ra hiện nay là cần phải phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch Thanh Hóa để có những giải pháp phù hợp thúc đẩy du lịch của tỉnh phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018

##### 2.1.1. Phát triển du lịch về mặt quy mô

##### 2.1.1.1. Doanh thu từ du lịch

Trong giai đoạn 2010 - 2018, tổng doanh thu từ du lịch của tỉnh liên tục tăng qua các năm, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 31,5%. Năm 2018, tổng thu từ khách du lịch ước

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

tính đạt 10.600 tỷ đồng tăng gấp 9 lần năm 2010. Kết quả về doanh thu du lịch toàn tỉnh qua các năm được thể hiện trong bảng 1.

**Bảng 1. Doanh thu từ du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018**

| Năm             | Tổng doanh thu<br>(tỷ đồng) | Tăng so với năm<br>trước (%) |
|-----------------|-----------------------------|------------------------------|
| 2010            | 1185                        | -                            |
| 2011            | 1530                        | 129.114                      |
| 2012            | 1750                        | 114.379                      |
| 2013            | 2250.8                      | 128.617                      |
| 2014            | 3597.2                      | 159.819                      |
| 2015            | 5180                        | 144.001                      |
| 2016            | 6349.2                      | 122.571                      |
| 2017            | 8000                        | 126.000                      |
| Dự kiến<br>2018 | 10600                       | 132.500                      |

*Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa*

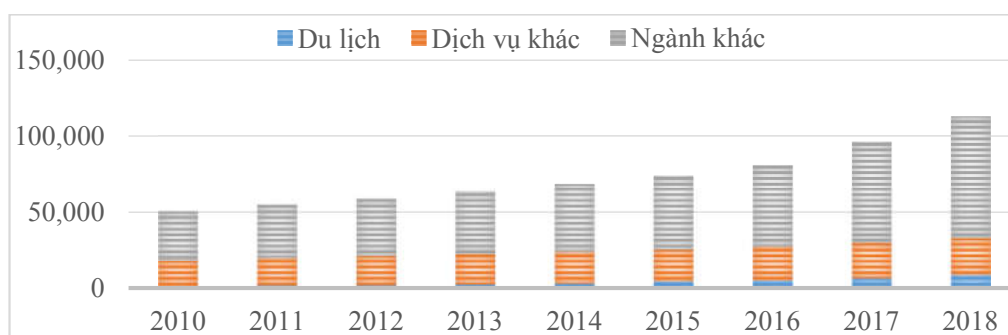
Qua bảng số liệu trên, có thể thấy doanh thu du lịch tỉnh Thanh Hóa có xu hướng tăng qua các năm. Trong đó, năm 2014 và 2015, tổng doanh thu du lịch tăng lên đột biến (năm 2014 tăng 59,819% so với năm 2013 và năm 2015 tăng 44,001% so với năm 2014). Nguyên nhân là do năm 2015, Thanh Hóa được chọn là nơi đăng cai tổ chức năm Du lịch Quốc gia, tỉnh đã tổ chức khá nhiều hoạt động nổi bật nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước, góp phần tăng đột biến doanh thu du lịch của tỉnh. Đóng góp một phần không nhỏ vào GDP của toàn tỉnh. Tỷ trọng GDP du lịch so với GDP dịch vụ năm 2015 đạt 17,4% gấp hơn 2,1 lần so với năm 2011 và tỷ trọng GDP du lịch so với GDP cả tỉnh năm 2015 đạt 6,1%, gấp trên 2 lần so với năm 2011.

**Bảng 2. Cơ cấu GDP theo ngành tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Ngành kinh tế | 2010   | 2011   | 2012   | 2013   | 2014   | 2015   | 2016   | 2017   | Dự kiến<br>2018 |
|---------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|-----------------|
| Ngành khác    | 31,724 | 34,161 | 36,826 | 39,980 | 44,017 | 48,241 | 53,064 | 65,852 | 79,447          |
| Dịch vụ       | 18,538 | 20,401 | 21,649 | 23,185 | 24,367 | 25,883 | 27,766 | 30,277 | 33,047          |
| Du lịch       | 1,506  | 1,880  | 2,190  | 2,710  | 3,280  | 4,500  | 5,500  | 6,720  | 8,904           |
| Cả tỉnh       | 50,262 | 54,562 | 58,475 | 63,165 | 68,384 | 74,124 | 80,830 | 96,129 | 112,494         |

*Nguồn: Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa*



**Đồ thị 1. Cơ cấu GDP theo ngành tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018**

Qua đồ thị 1 và bảng 2 về cơ cấu GDP theo ngành của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018 có thể thấy, GDP của tỉnh tăng qua các năm với tốc độ tăng bình quân 10,5%. Trong đó, GDP của các ngành đều có xu hướng tăng lên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, cơ cấu GDP ngành dịch vụ có xu hướng giảm dần qua các năm (tỷ trọng GDP ngành dịch vụ chiếm 36,883% GDP toàn tỉnh năm 2010, và giảm xuống còn 29,377% năm 2018) và cơ cấu GDP ngành công nghiệp tăng dần qua các năm (từ 41,4% năm 2010 lên 43,1% năm 2018). Mặc dù cơ cấu ngành dịch vụ có xu hướng giảm, nhưng tỷ trọng du lịch chiếm trong GDP toàn tỉnh có xu hướng tăng lên (từ 3% năm 2010 lên 8% năm 2018). Điều này cho thấy, Thanh Hóa đang có những bước đi đúng đắn để hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 Thanh Hóa cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp có cơ cấu kinh tế hợp lý và đưa du lịch Thanh Hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

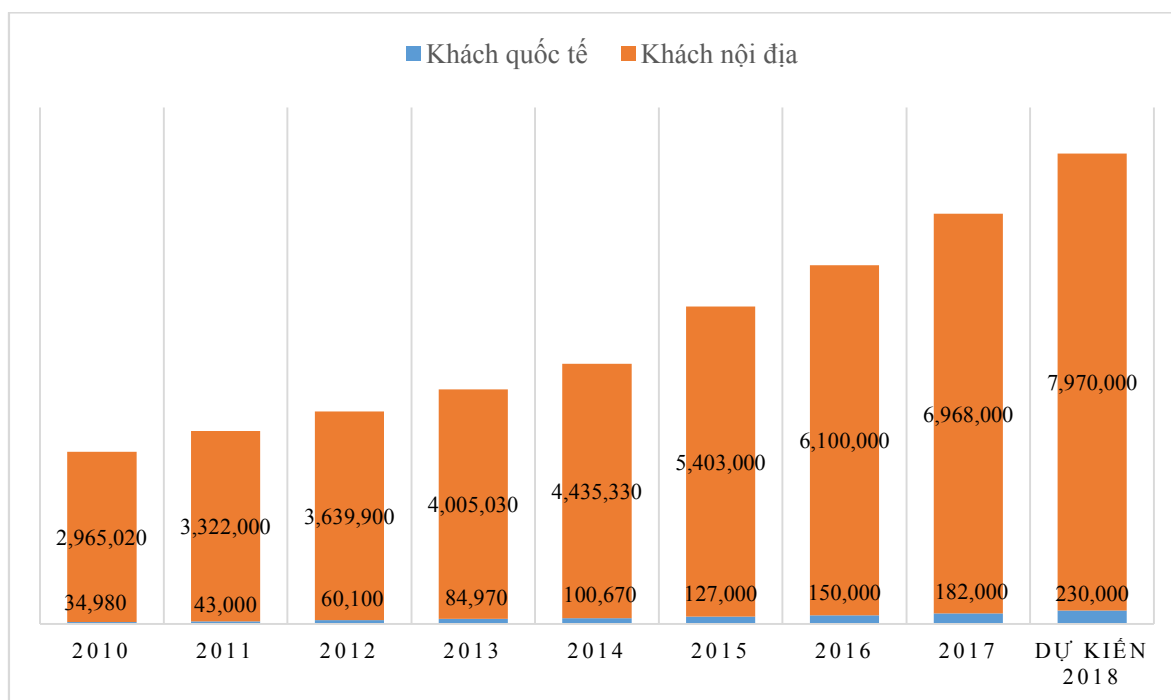
#### 2.1.1.2. Quy mô khách du lịch

Giai đoạn 2010 - 2018, toàn tỉnh đón trên 45 triệu lượt khách du lịch, tốc độ tăng trưởng bình quân 13%/năm, cao hơn so với bình quân chung cả nước 8,6%/năm. Trong đó, lượng khách quốc tế đạt 1.012.720 lượt khách; tốc độ tăng bình quân hàng năm là 26%/năm.

**Bảng 3. Tổng lượng khách du lịch đến tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018**

| Năm              | Tổng lượng khách         |                                 | Khách quốc tế            |                                 | Khách nội địa            |                                 |
|------------------|--------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  | Số lượng<br>(lượt khách) | Tăng so<br>với năm<br>trước (%) | Số lượng<br>(lượt khách) | Tăng so<br>với năm<br>trước (%) | Số lượng<br>(lượt khách) | Tăng so<br>với năm<br>trước (%) |
| 2010             | 3,000,000                | -                               | 34,980                   | -                               | 2,965,020                | -                               |
| 2011             | 3,365,000                | 112.167                         | 43,000                   | 122.927                         | 3,322,000                | 112.040                         |
| 2012             | 3,700,000                | 109.955                         | 60,100                   | 139.767                         | 3,639,900                | 109.570                         |
| 2013             | 4,090,000                | 110.541                         | 84,970                   | 141.381                         | 4,005,030                | 110.031                         |
| 2014             | 4,536,000                | 110.905                         | 100,670                  | 118.477                         | 4,435,330                | 110.744                         |
| 2015             | 5,530,000                | 121.914                         | 127,000                  | 126.155                         | 5,403,000                | 121.817                         |
| 2016             | 6,250,000                | 113.020                         | 150,000                  | 118.110                         | 6,100,000                | 112.900                         |
| 2017             | 7,150,000                | 114.400                         | 182,000                  | 121.333                         | 6,968,000                | 114.230                         |
| Ước tính<br>2018 | 8,200,000                | 114.685                         | 230,000                  | 126.374                         | 7,970,000                | 114.380                         |

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa



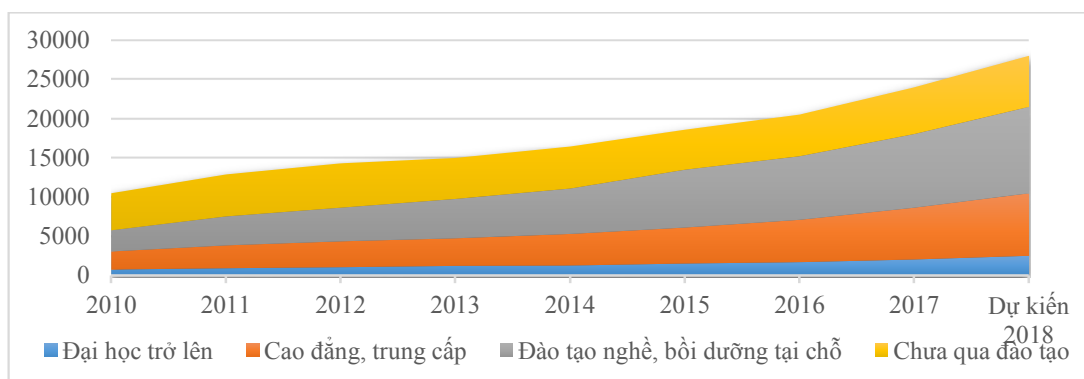
## Đồ thị 2. Biến động tổng lượng khách du lịch đến tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018

Nhìn vào đồ thị trên, có thể thấy tổng lượng khách du lịch đến tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2010 - 2018 có xu hướng tăng qua các năm. Trong đó, chủ yếu là lượng khách nội địa (chiếm tỷ trọng trên 97%), tỷ trọng khách du lịch quốc tế còn rất thấp. Tuy nhiên, tỷ trọng khách nội địa đang có xu hướng giảm (từ 99% năm 2010 xuống 97% năm 2018) và tỷ trọng khách du lịch quốc tế có xu hướng tăng lên. Dự kiến năm 2018 số lượng khách du lịch quốc tế đạt 230.000 lượt khách gấp 6,6 lần năm 2010.

### 2.1.2. Phát triển du lịch về mặt chất lượng

#### 2.1.2.1. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Trong thời gian qua, việc đào tạo, bồi dưỡng lao động du lịch tại Thanh Hóa đã được lãnh đạo tỉnh quan tâm tập trung chỉ đạo đúng đắn. Việc xây dựng và triển khai các đề án như: Đề án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch Thanh Hóa đến năm 2020”; Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Đề án “Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017 - 2020”; Đề án “Liên kết đào tạo nghề du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ lao động du lịch tại Thanh Hóa. Một số địa phương trọng điểm phát triển du lịch như: Sầm Sơn, Tĩnh Gia, Hải Tiến đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về du lịch và ý thức trách nhiệm cho người lao động khi tham gia kinh doanh du lịch. Ngoài ra, các doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng đã chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm du lịch.



Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa

### Đồ thị 3. Lao động du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018

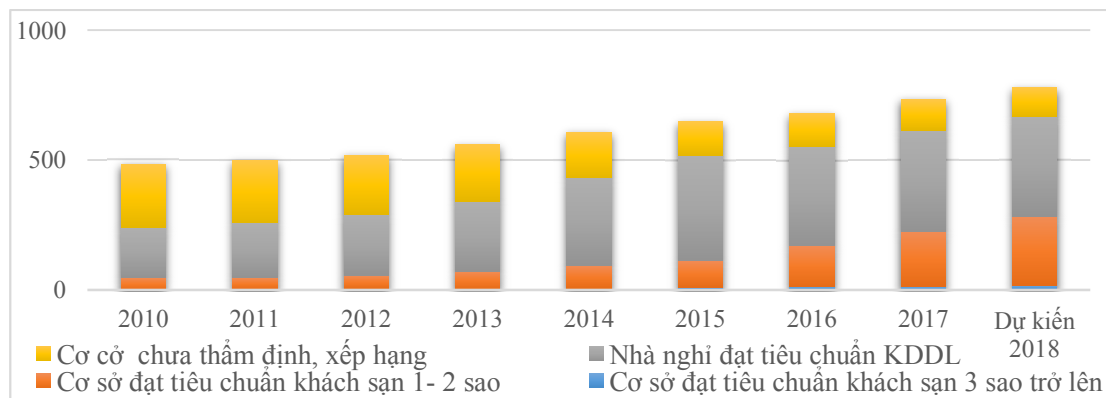
Qua đồ thị trên có thể thấy, lao động du lịch tại Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018 có xu hướng tăng qua các năm, đặc biệt là từ năm 2016 đến nay. Lao động đã qua đào tạo tăng lên đáng kể. Tính đến hết năm 2017, tổng số lao động trực tiếp làm việc trong ngành du lịch khoảng 24.000 lao động; trong đó số lao động được đào tạo, bồi dưỡng chiếm 75,21%; lao động chưa qua đào tạo, bồi dưỡng chiếm 24,79%; 60% lao động cộng đồng tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch trọng điểm được bồi dưỡng về du lịch và văn hóa giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch.

#### 2.1.2.2. Chất lượng hệ thống khách sạn, nhà hàng

Lưu trú du lịch là sản phẩm không thể thiếu trong chuỗi dịch vụ du lịch, có vị trí quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng du lịch, thu hút du khách. Chỉ dịch vụ có chất lượng mới tạo ra được uy tín, góp phần nâng cao tính cạnh tranh và tạo nên thương hiệu cho từng đơn vị và toàn ngành.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch tỉnh, có thể thấy Thanh Hóa được đánh giá là nơi có hệ thống khách sạn, nhà nghỉ thuộc loại khá. Đặc biệt, những năm gần đây, Thanh Hóa đã thu hút được nhiều nhà đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn 3 sao trở lên.

Đơn vị tính: Phòng



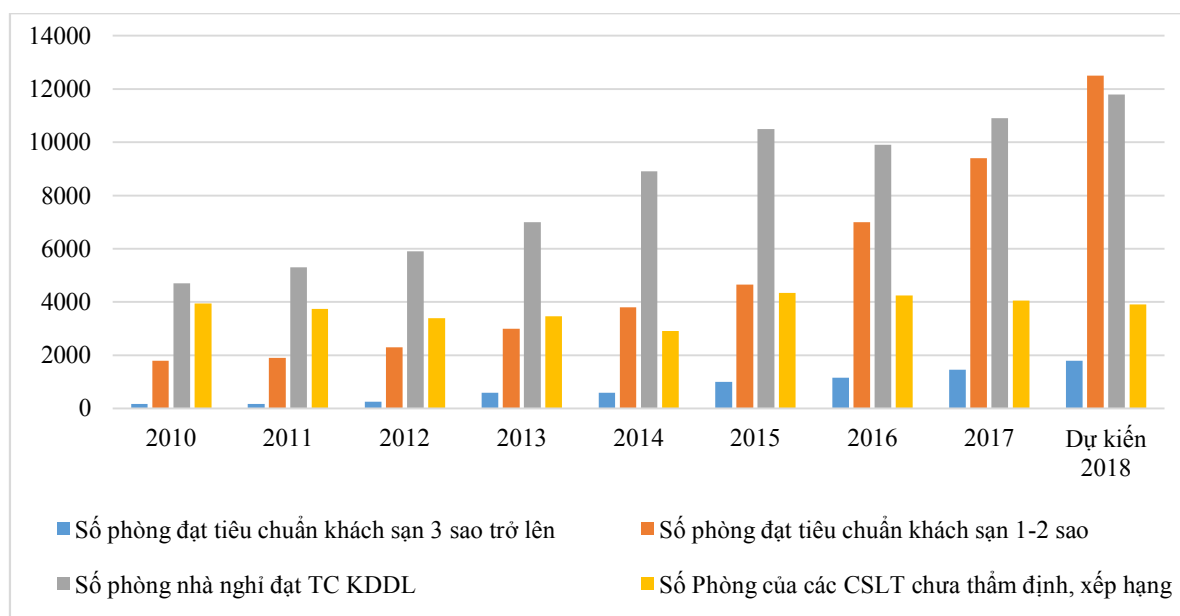
Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa

### Đồ thị 4. Cơ sở lưu trú du lịch tại Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018

Qua đồ thị 4, có thể thấy cơ sở lưu trú du lịch tại Thanh Hóa thời gian qua luôn tăng qua các năm (dự kiến năm 2018 tăng 1,6 lần so với năm 2010). Cơ sở lưu trú chưa được thẩm định, xếp hạng đã giảm đáng kể (từ chiếm 50,1% năm 2010 xuống còn 14,4% năm 2018). Điều này cho thấy, Thanh Hóa đã xây dựng kế hoạch, ban hành các hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật của hệ thống cơ sở lưu trú một cách hợp lý; Đồng thời, tiến hành nhiều hoạt động thực tế đồng bộ, rà soát, xếp loại cơ sở lưu trú, tạo điều kiện tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao chất lượng lưu trú.

Theo số liệu thống kê, tính đến hết năm 2018, tổng số cơ sở lưu trú du lịch dự kiến là 780 cơ sở, trong đó có 112 cơ sở chưa thẩm định, xếp hạng (chiếm 14,4%) với tổng số phòng dự kiến là 30.000 phòng (tăng 2,8% so với năm 2010), trong đó, số phòng của các cơ sở lưu trú chưa thẩm định, xếp hạng dự kiến là 3.900 phòng (chiếm 13%).

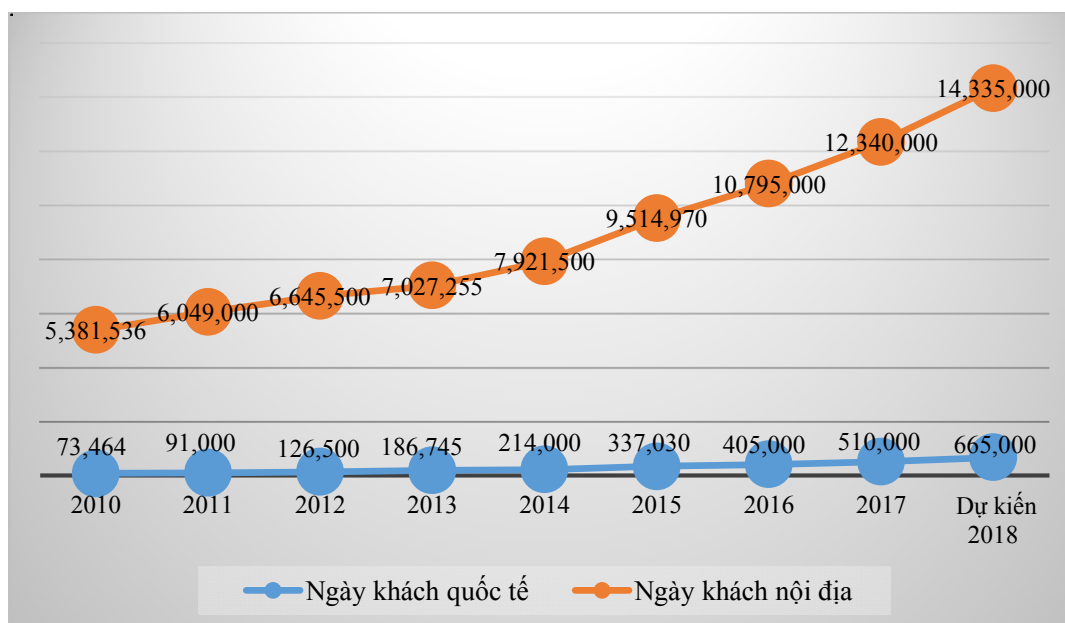
*Đơn vị tính: Phòng*



*Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa*

#### **Đồ thị 5. Số phòng, nhà nghỉ phục vụ du lịch tại Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018**

Nhìn vào đồ thị 5, có thể thấy số phòng đạt tiêu chuẩn khách sạn 3 sao trở lên và số phòng đạt tiêu chuẩn khách sạn 1-2 sao có xu hướng tăng và tỷ trọng của 2 loại phòng này cũng tăng đều qua các năm. Bên cạnh đó, số phòng của các cơ sở lưu trú chưa thẩm định, xếp hạng biến động không đều và thay đổi về số lượng không đáng kể, tuy nhiên, tỷ trọng số phòng của loại này chiếm trong tổng số phòng phục vụ du lịch có xu hướng giảm (từ 37,2% năm 2010 xuống còn 13% năm 2018). Điều này cho thấy, tỉnh đã có những biện pháp, chính sách hợp lý khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng mới các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn với các phòng đạt tiêu chuẩn khách sạn 3 sao trở lên và sửa chữa, nâng cấp các cơ sở lưu trú cũng như các phòng đã đưa vào sử dụng.



Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa

#### Đồ thị 6. Số ngày khách du lịch tại Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2018

Nhìn vào đồ thị 6 ta thấy, số ngày lưu trú trung bình khách quốc tế có xu hướng tăng lên qua các năm (năm 2018 dự kiến là 665.000 ngày tăng 9,1 lần so với năm 2010), tốc độ tăng bình quân ngày lưu trú của khách quốc tế là 31,6%/năm. Điều này chứng minh, trong thời gian qua, du lịch Thanh Hóa đã cải thiện chất lượng sản phẩm du lịch để lưu giữ thời gian du khách ở lại Thanh Hóa. Tuy nhiên, so với các địa phương khác trong cả nước như Khánh Hòa, Quảng Nam thì thời gian khách quốc tế ở lại Thanh Hóa thấp hơn mặc dù tài nguyên du lịch của địa phương rất đa dạng, phong phú với nhiều loại hình du lịch như nghỉ biển, du lịch sinh thái, tham quan các di tích lịch sử, tham gia các lễ hội văn hóa đặc trưng, làng nghề truyền thống.

### 2.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, du lịch Thanh Hóa vẫn còn nhiều bất cập.

*Thứ nhất*, tiềm năng, thế mạnh du lịch ở tỉnh ta dường như vẫn đang trong bước chuẩn bị, nhiều tiềm năng du lịch còn bỏ ngỏ, chưa tương xứng với lợi thế sẵn có ở mỗi địa phương, thậm chí còn có một số dự án du lịch “treo”, gây lãng phí và khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về đầu tư.

*Thứ hai*, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch, nhất là việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích, danh thắng còn thiếu và yếu vì vậy chưa tạo nên được một khu du lịch hoàn chỉnh. Không có điểm vui chơi giải trí, chưa xây dựng được điểm du lịch đặc thù và những sản phẩm du lịch đặc trưng để thu hút du khách.

*Thứ ba*, công tác xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư trong lĩnh vực du lịch để tạo ra những điểm vui chơi, giải trí, khu du lịch sinh thái cao cấp, với những sản phẩm du lịch hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch chưa được thực hiện một cách bài bản.

### 2.3. Một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa

*Thứ nhất*, gia tăng đầu tư nâng cao sức cạnh tranh cho du lịch. Trong đầu tư du lịch thì đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch có yếu tố quan trọng và đảm bảo thúc đẩy phát triển du lịch, đặc biệt là tạo điều kiện thu hút khách du lịch, cải thiện điều kiện dân sinh cho cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch, đồng thời chú trọng lồng ghép đầu tư hạ tầng với du lịch và với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; trong giai đoạn tới cần chú trọng đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm để tạo đà bứt phá cho du lịch Thanh Hóa.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch Thanh Hóa còn kém so với các tỉnh trong khu vực cả về năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ. Vì vậy, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ trong ngành là nhiệm vụ trọng tâm trong định hướng phát triển du lịch thời gian tới. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cần phải trang bị kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ du lịch; nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý kinh tế. Đối với nguồn nhân lực các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức thị trường, ngoại ngữ và nghiệp vụ chuyên sâu, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của ngành Du lịch trong điều kiện hiện nay. Mặc dù đã có chuyển biến rõ nét trong thời gian qua, song cần tiếp tục tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức sâu rộng trong xã hội về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc phát triển du lịch. Tạo ra sự chuyển biến thực chất trong việc ban hành chính sách phát triển du lịch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương trọng điểm phát triển du lịch.

*Thứ tư*, đổi mới và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, luật pháp có liên quan đến du lịch, đặc biệt là các chính sách liên quan đến tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp du lịch để nâng cao sức cạnh tranh của du lịch, như: Điều chỉnh và bổ sung Luật Du lịch, các nghị định thông tư hướng dẫn Luật; chính sách về thuế nhập khẩu phương tiện vận chuyển, trang thiết bị cơ sở lưu trú...; thuế sử dụng, thuế đất tại các khuôn viên cảnh quan, các khu du lịch, khu du lịch sinh thái; chính sách ưu tiên đầu tư; chính sách xã hội hóa trong du lịch. Tất cả những nội dung trên phải được thực hiện đồng bộ, đảm bảo tính minh bạch, cụ thể, ổn định và dễ thực hiện.

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch cùng với nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng tạo sức hút cho du khách, từ đó tạo thương hiệu của du lịch Thanh Hóa, bởi đây là biện pháp quan trọng để tạo lập hình ảnh và vị thế du lịch trong và ngoài nước nhằm thu hút khách.

*Thứ sáu*, quy hoạch hệ thống các di tích lịch sử văn hóa; xây dựng các tour tuyến; liên kết các khu, điểm du lịch, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, làng nghề truyền thống.

### 3. KẾT LUẬN

Thanh Hóa là tỉnh có tiềm năng phong phú, đa dạng các loại hình du lịch như du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử. Để khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh du lịch, tỉnh Thanh Hóa cần đầu tư đồng bộ và có trọng điểm. Đồng thời, chú trọng việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường liên kết phát triển du lịch và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kết hợp với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch theo hướng phát triển bền vững để Thanh Hóa thực sự trở thành một trong những địa bàn trọng điểm du lịch của khu vực Bắc Trung Bộ cũng như của cả nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa, *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá (từ năm 2015 đến 2017)*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Xuân Minh (2018), *Thực trạng và tiềm năng du lịch xứ Thanh*, Báo Thanh Hóa số 9100, tháng 1-2018.
- [3] Đỗ Minh Thủy, Nguyễn Đức Việt, Bùi Thị Ninh (2018), *Tiềm năng lợi thế và chiến lược phát triển du lịch Thanh Hóa đến năm 2020 tầm nhìn 2030*, tạp chí Công Thương, số 15 tháng 10-2018.
- [4] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2016), *Báo cáo Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020* (Tài liệu lưu hành nội bộ), tháng 6/2016.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá* (Báo cáo thường niên, từ năm 2010 đến 2017).

## CURRENT SITUATION OF TOURISM DEVELOPMENT OF THANH HOA PROVINCE, PERIOD 2010 - 2018

Nguyen Cam Nhung

### ABSTRACT

*Tourism is an integrated economic sector and has become increasingly important for economic, political, social and natural resource protection. Tourism development will contribute to economic restructuring, bringing provincial budget revenues, attracting investment capital and export goods, and positively influencing the development of related economic sectors, especially the handicraft industry. Tourism also contributes to the implementation of poverty reduction policies, creating jobs and regular income for workers in different regions. The following article mainly refers to the achievements of tourism in Thanh Hoa province in the period of 2010 - 2018, thereby proposing some solutions to develop tourism in the coming time.*

**Keywords:** *Tourism development, status, solutions, Thanh Hoa province.*